**Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 - 1939.**

**1. Tình hình thế giới và trong nước.**

**+ Tình hình thế giới:**

- Chủ nghĩa phát xít được thiết lập và lên nắm quyền ở Đức, I-ta-li-a, Nhật Bản, trở thành mối nguy cơ dẫn tới một cuộc chiến tranh thế giới mới đe dọa hòa bình và an ninh thế giới.

- Đại hội lần thứ VII của Quốc tế Cộng sản (7 - 1935) đề ra những chủ trương mới: thành lập Mặt trận Nhân dân ở các nước nhằm tập trung lực lượng chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.

- Ở Pháp, Mặt trận Nhân dân Pháp lên cầm quyền, ban bố một số chính sách tiến bộ đối với các thuộc địa. Một số tù chính trị ở Việt Nam được thả.

**+ Trong nước**: Hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế cùng những chính sách phản động của thực dân Pháp ở thuộc địa đã làm cho đời sống nhân dân ta càng đói khổ, ngột ngạt.

**2. Mặt trận Dân chủ Đông Dương và phong trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ.**

**+ Chủ trương của Đảng:**

**-** Xác định kẻ thù trước mắt là bọn phản động Pháp và tay sai.

- Nhiệm vụ là chống phát xít, chống chiến tranh đế quốc, chống bọn phản động thuộc địa, tay sai, đòi tự do, cơm áo, hòa bình.

- Chủ trương thành lập Mặt trận Nhân dân phản đế Đông Dương, sau đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

- Hình thức đấu tranh: hợp pháp, nửa hợp pháp, công khai, nửa công khai.

**+ Diễn biến:**

- Phong trào Đông Dương Đại hội (8 - 1936) nhằm thu thập nguyện vọng của quần chúng, tiến tới triệu tập Đông Dương Đại hội.

- Phong trào “*đón rước*” Phái viên Chính phủ Pháp và Toàn quyền mới, thực chất là biểu dương lực lượng, đưa “dân nguyện”.

- Phong trào đấu tranh của quần chúng với các cuộc bãi công, bãi thị, biểu tình... Tiêu biểu là cuộc mít tinh tại Khu Đấu xảo (Hà Nội) nhân ngày Quốc tế Lao động 1 - 5 - 1938.

- Trong phong trào báo chí công khai, nhiều tờ báo của Đảng và Mặt trận ra đời như *Tiền phong, Dân chúng, Lao động,*... nhằm truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chính sách của Đảng.

**+ Ý nghĩa của phong trào:**

- Qua phong trào, tư tưởng Mác - Lê-nin, đường lối của Đảng được tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng. Các tổ chức Đảng được phát triển, cán bộ cách mạng được rèn luyện.

- Qua phong trào, quần chúng nhân dân được giác ngộ, tập dượt đấu tranh, đội quân chính trị của quần chúng gồm hàng triệu người từ thành thị đến nông thôn được tập hợp.

- Phong trào dân chủ 1936 - 1939 là cuộc tập dượt lần thứ hai cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Bài 21: Việt Nam trong những năm 1939 - 1945.**

**1. Tình hình thế giới và Đông Dương.**

+ Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, phát xít Đức tấn công nước Pháp, Chính phủ tư sản phản động Pháp đầu hàng và làm tay sai cho Đức.

+ Ở Viễn Đông, quân phiệt Nhật đẩy mạnh xâm lược Trung Quốc và cho quân tiến sát biên giới Việt - Trung. Tháng 9 - 1940, Nhật xâm lược Đông Dương.

+ Pháp đầu hàng Nhật rồi câu kết với Nhật để cùng áp bức, bóc lột nhân dân Đông Dương:

- Pháp: Thi hành chính sách “*kinh tế chỉ huy*”; tăng các loại thuế.

- Nhật: Thu mua lương thực (chủ yếu là lúa gạo) theo lối cưỡng bức.

+ Dưới hai tầng áp bức, bóc lột của Pháp - Nhật, đời sống của các tầng lớp nhân dân, chủ yếu là nông dân bị đẩy đến tình trạng cực khổ, điêu đứng. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc ta với Pháp - Nhật ngày càng sâu sắc.

**2. Những cuộc nổi dậy đầu tiên.**

**a. Khởi nghĩa Bắc Sơn (27 - 9 - 1940).**

+ Quân Nhật đánh vào Lạng Sơn, quân Pháp thua chạy qua châu Bắc Sơn.

+ Đảng bộ Bắc Sơn đã lãnh đạo nhân dân nổi dậy tước vũ khí của tàn quân Pháp, giải tán chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng (27 - 9 - 1940).

+ Nhật - Pháp thỏa hiệp với nhau, Pháp tập trung lực lượng đàn áp rất dã man. Lực lượng vũ trang rút vào rừng, bảo toàn lực lượng, thành lập đội du kích Bắc Sơn.

**b. Cuộc khởi nghĩa Nam Kì (23 - 11 - 1940).**

+ Cuộc xung đột Pháp - Xiêm (Thái Lan) nổ ra, thực dân Pháp bắt binh lính Việt Nam đi làm bia đỡ đạn cho chúng, nhân dân và binh lính đã nổi dậy đấu tranh.

+ Trước tình hình đó, Xứ ủy Nam Kì họp, quyết định khởi nghĩa (đêm 22 rạng ngày 23 - 11 - 1940) ở hầu hết các tỉnh của Nam Kì. Ở một số nơi, chính quyền cách mạng được thành lập.

+ Thực dân Pháp tập trung lực lượng, dùng nhiều thủ đoạn đàn áp cuộc khởi nghĩa. Cách mạng bị tổn thất nặng nề, nhưng một số cán bộ và nghĩa quân rút vào rừng, chờ thời cơ để hoạt động trở lại.

**c. Binh biến Đô Lương (13 - 1 - 1941).**

\* ***Ý nghĩa của ba sự kiện trên:***

+ Nêu cao lòng yêu nước, tinh thần anh hùng, bất khuất của nhân dân ta. “Đó là tiếng súng báo hiệu của cuộc khởi nghĩa toàn quốc”.

+ Để lại cho Đảng nhiều bài học bổ ích về khởi nghĩa vũ trang, xây dựng lực lượng vũ trang và chiến tranh du kích, trực tiếp chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa tháng Tám sau này.